

THE CURRENT SITUATION OF KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND PRACTICES REGARDING HPV VACCINATION AMONG STUDENTS OF THE VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE IN THE ACADEMIC YEAR 2024-2025

Quach Thi Yen, Nguyen Thanh Dat*,

Nguyen Huy Binh, Nguyen Quang Dung, Trinh Lan Anh, Nguyễn Trọng Đạt, Nguyen Huyen Trang

Vietnam University of Traditional Medicine - 2 Tran Phu, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 15/09/2025

Revised: 28/09/2025; Accepted: 08/10/2025

ABSTRACT

Objective: Description of the current status of knowledge, attitudes, and practices regarding HPV vaccination among students of the Vietnam University of Traditional Medicine in the 2024-2025 school year.

Subject and methods: A cross-sectional study conducted on 894 students of the Vietnam University of Traditional Medicine, with data collected through a questionnaire on knowledge, attitudes, and practices regarding HPV vaccination.

Results: Among a total of 894 students, the overall level of knowledge about HPV and its preventive vaccine was significantly higher in 5th-6th year students compared to 1st-4th year students ($p < 0.05$ or $p < 0.001$). Students who answered knowledge questions correctly had a significantly higher rate of HPV vaccination or intention to vaccinate in the future ($p < 0.001$). Among those not yet vaccinated, the proportion of students who fully agreed to receive vaccination was significantly higher in 5th-6th year students compared to 1st-4th year students ($p < 0.05$).

Conclusion: Since vaccination rates were higher among students with greater awareness of HPV, early health education interventions starting from the first academic year are recommended to improve HPV awareness among students.

Keywords: Knowledge, attitudes, practices, prevention of cervical cancer, Vietnam University of Traditional Medicine.

*Corresponding author

Email: dongata1@gmail.com Phone: (+84) 982086407 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD17.3433>

THỰC TRẠNG KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI TIÊM PHÒNG HPV CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM NĂM HỌC 2024-2025

Quách Thị Yến, Nguyễn Thành Đạt*,

Nguyễn Huy Bình, Nguyễn Quang Dũng, Trịnh Lan Anh, Nguyễn Trọng Đạt, Nguyễn Huyền Trang

Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam - 2 Trần Phú, P. Hà Đông, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 15/09/2025

Ngày sửa: 28/09/2025; Ngày đăng: 08/10/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và hành vi tiêm phòng vaccin HPV của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm học 2024-2025.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang trên 894 sinh viên đang theo học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, thu thập dữ liệu qua bảng câu hỏi về kiến thức, thái độ và hành vi tiêm phòng HPV.

Kết quả: Tổng số 894 sinh viên cho thấy mức độ kiến thức chung về HPV và vaccin phòng bệnh ở nhóm sinh viên Y5-6 tốt hơn nhóm sinh viên Y1-4 có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ hoặc $p < 0,001$). Giữa nhóm trả lời đúng những câu hỏi về kiến thức có tỉ lệ tiêm phòng hoặc dự định tiêm phòng trong tương lai cao hơn có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$). Trong nhóm chưa tiêm phòng vaccin, tỉ lệ hoàn toàn đồng ý tiêm ở nhóm sinh viên Y5-6 cao hơn nhóm sinh viên Y1-4 ($p < 0,05$).

Kết luận: Tỉ lệ tiêm phòng cao hơn ở nhóm có nhận thức về HPV nên cần tăng cường giáo dục sức khỏe sớm ngay từ năm thứ nhất để nâng cao nhận thức về HPV đối với sinh viên.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, hành vi, phòng ngừa ung thư cổ tử cung, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư cổ tử cung đang là một trong những ung thư phổ biến hiện nay ở nữ giới. Tại Việt Nam, ung thư cổ tử cung chỉ sau ung thư vú và có tỉ lệ tử vong cao do bệnh thường phát hiện ở giai đoạn muộn. Tuy nhiên, nếu phát hiện và điều trị sớm sẽ giảm được gánh nặng bệnh tật và tỉ lệ tử vong. Do đó, nhu cầu sàng lọc bệnh trên diện rộng và có hệ thống là cần thiết. Nguyên nhân hàng đầu gây ung thư cổ tử cung là virus sinh u nhú ở người (human papilloma virus - HPV). Khi nhiễm HPV, nguy cơ ung thư tăng 15 lần, nhưng nguy cơ này tăng lên đến 38,5 lần khi nhiễm ở độ tuổi dưới 25. Phụ nữ quan hệ tình dục sớm, có nhiều bạn tình hoặc chồng/bạn trai có nhiều bạn tình, sinh con nhiều là những yếu tố nguy cơ cao của ung thư cổ tử cung [1].

Nguy cơ nhiễm HPV ít nhất 1 lần trong đời của người phụ nữ là khoảng 85%, với tỷ lệ nhiễm cao nhất xảy ra trong độ tuổi 20-30, có thể lên đến 20-25% trong

quần thể; trong khi nguy cơ nhiễm ít nhất 1 lần trong đời của nam giới là 91%. Tỷ lệ mắc bệnh ung thư cổ tử cung trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng có liên quan chặt chẽ với tỷ lệ hiện nhiễm HPV, tỷ lệ này cao hơn ở khu vực miền Nam so với miền Bắc và miền Trung [1].

Những thông tin liên quan đến HPV và phòng ngừa ung thư cổ tử cung như đặc điểm gây bệnh hoặc các vấn đề liên quan đến vaccin đã được Bộ Y tế ban hành hướng dẫn với Quyết định số 2402/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2019 và tiếp tục cập nhật Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17 tháng 12 năm 2024 [2-3]. Thông qua đó, kết hợp với công tác truyền thông, giảng dạy trong một số phân môn, kiến thức trên đã được tiếp cận đến các đối tượng sinh viên. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại với rất nhiều nguồn thông tin đa dạng và đôi khi không chính thống tiếp cận đến đối tượng các bạn trẻ thông qua các mạng xã hội và việc

*Tác giả liên hệ

Email: dongata1@gmail.com Điện thoại: (+84) 982086407 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD17.3433>

chưa hoàn toàn quan tâm đến sức khỏe nói chung và các tác hại từ HPV nói riêng, có thể dẫn đến làm sai lệch trong thái độ và hành vi của sinh viên.

Với tinh thần hưởng ứng tích cực chỉ đạo của Bộ Y tế trong phòng ngừa ung thư cổ tử cung và các bệnh liên quan đến HPV; đồng thời, thực tế tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam chưa có công trình khoa học nào đánh giá một cách toàn diện, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và hành vi tiêm phòng HPV của sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm học 2024-2025.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2024 đến tháng 5/2025 tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên đang theo học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trong thời gian nghiên cứu từ tháng 10/2024 đến tháng 4/2025 và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: sinh viên không đồng ý phỏng vấn, không trả lời hết bộ câu hỏi và không có mặt trong thời gian phỏng vấn.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

- Cỡ mẫu nghiên cứu được tính theo công thức:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu; $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ (với độ tin cậy 95%), chọn $d = 0,025$; theo nghiên cứu của Thạch Ngọc Anh Duy và cộng sự (2023), tỷ lệ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có kiến thức đúng về HPV là 91%, nên lấy $p = 0,91$ [4].

Thay các giá trị vào công thức, tính được $n = 504$. Trên thực tế chúng tôi đã thu về 894 mẫu.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn tất cả là sinh viên đang theo học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam đảm bảo đúng tiêu chuẩn chọn mẫu và tiêu chuẩn loại trừ.

2.5. Nội dung nghiên cứu

Tiến hành thu thập số liệu thông qua phiếu khảo sát giấy chuẩn bị sẵn hoặc phiếu khảo sát Google Form.

- Tính tỉ lệ kiến thức đúng/sai về kiến thức chung về

HPV, vaccin HPV, cách phòng bệnh.

- Tính tỉ lệ mức độ đồng ý hoặc không đồng ý của người trả lời được thu thập theo thang Likert đối với hành vi/dự định tiêm phòng và thái độ khuyến khích người khác tiêm phòng.

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

- Số liệu thu thập sẽ được làm sạch trước khi nhập liệu, được nhập vào máy tính và quản lý bằng phần mềm SPSS version 26.0.

- Tính đúng, sai của câu trả lời bám sát tài liệu hướng dẫn của Bộ Y tế Việt Nam gồm Quyết định số 2402/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17 tháng 12 năm 2024 [2-3]. Đồng thời tiến hành kiểm nghiệm độ tin cậy bằng công cụ test Cronbach's Alpha của phần mềm SPSS cho giá trị độ tin cậy cao là 0,938.

- Tính tỉ lệ phần trăm trả lời đúng/sai trong câu hỏi kiến thức với đáp án chuẩn xây dựng trên các tài liệu của Bộ Y tế và tính tỉ lệ đồng ý, phân vân, không đồng ý theo thang đo Likert giữa các nhóm sinh viên theo năm và tiến hành sử dụng các kiểm nghiệm như Chi-square, phương pháp Phi and Cramer's V để kiểm tra mối liên hệ và ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và hành vi.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu tham gia hoàn toàn tự nguyện và có thể dừng cuộc khảo sát nếu thấy không muốn trả lời ở bất cứ thời điểm nào trong quá trình khảo sát.

- Các thông tin thu thập được mã hóa và đảm bảo bí mật cho đối tượng nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu (n = 894)

Nội dung khảo sát	Chi tiết	n	Tỉ lệ (%)
Giới	Nam	261	29,4
	Nữ	633	70,6
Năm học	Y1-4	591	66,1
	Y5-6	303	33,9
Tình trạng quan hệ tình dục	Đã quan hệ	210	23,5
	Chưa quan hệ	684	76,5
Kinh tế	Đóng học phí	843	94,3
	Được hỗ trợ học phí	51	5,7

Khảo sát 894 sinh viên tham gia nghiên cứu với độ tuổi từ 19-25 chiếm 98,9%; sinh viên nữ chiếm tỉ lệ cao hơn so với sinh viên nam (70,6% so với 29,4%). Số sinh viên Y1-4 chiếm tỉ lệ cao hơn so với sinh viên Y5-6 (66,1% và 33,9%); tình trạng sinh viên đã quan hệ tình dục chiếm 23,5%; chỉ có 5,7% sinh viên được hỗ trợ học phí.

3.2. Đặc điểm kiến thức của đối tượng nghiên cứu

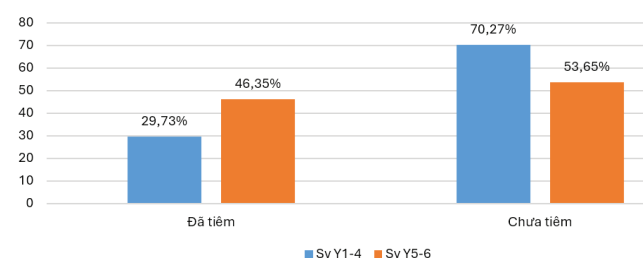
Bảng 2. So sánh kiến thức về HPV giữa 2 nhóm sinh viên Y1-4 và Y5-6

Bộ câu hỏi về kiến thức	Sinh viên Y1-Y4 (n = 591)		Sinh viên Y5-6 (n = 303)		p*
	n	%	n	%	
Nhận biết được khả năng gây bệnh của HPV theo giới tính sinh học	470	79,5	261	86,1	0,05
Nhận biết được con đường lây truyền của HPV	132	22,3	93	30,7	0,007
Nhận biết được thời gian tồn tại của HPV trong cơ thể người	369	62,4	226	74,6	0,001
Nhận biết được khả năng gây bệnh của HPV	27	4,6	37	12,2	< 0,001
Nhận biết được 2 type HPV có tỉ lệ cao nhất gây ra mụn cóc sinh dục (sùi mào gà)	184	31,1	137	45,2	< 0,001
Nhận biết được một số type HPV có nguy cơ gây loạn sản tế bào và ung thư	198	33,5	146	48,2	< 0,001
Nhận biết được cách phòng tránh mắc HPV	255	43,2	173	57,1	< 0,001
Nhận biết được những loại vaccin HPV ở Việt Nam	71	12	42	13,9	0,025

Bộ câu hỏi về kiến thức	Sinh viên Y1-Y4 (n = 591)		Sinh viên Y5-6 (n = 303)		p*
	n	%	n	%	
Nhận biết được thời điểm tối ưu được khuyến cáo để tiêm phòng vaccin HPV	153	25,9	96	31,7	0,058
Nhận biết được những tác dụng của tiêm vaccin HPV	97	16,4	82	27,1	< 0,001
Nhận biết được số lượng mũi tiêm vaccin HPV trong cuộc đời con người	364	61,6	253	83,5	< 0,001
Nhận biết được thời gian hiệu lực của vaccin HPV	129	21,8	88	29,0	0,019

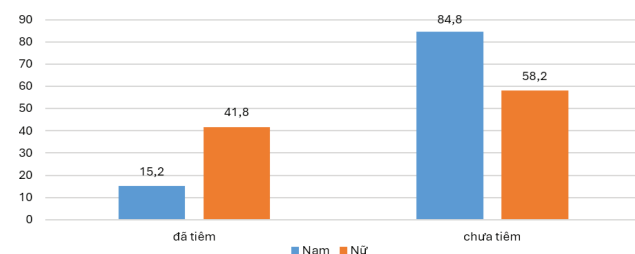
*: Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0,938

Kiến thức về HPV của sinh viên Y5-6 đều có tỉ lệ trả lời đúng cao hơn nhóm sinh viên Y1-4 và có 10/12 câu hỏi có tỉ lệ trả lời đúng của sinh viên Y5-6 cao hơn sinh viên Y1-4 với $p < 0,05$ hoặc $p < 0,001$.



Biểu đồ 1. Tỉ lệ tiêm ngừa vaccin HPV ở nhóm sinh viên Y1-4 và nhóm sinh viên Y5-6

Tỉ lệ tiêm ngừa vaccin HPV ở nhóm sinh viên Y5-6 (46,35%) cao hơn đối với tỉ lệ đã tiêm của nhóm sinh viên Y1-4 (29,73%) với $p < 0,001$.



Biểu đồ 2. Tỉ lệ tiêm ngừa vaccin HPV ở sinh viên nam và nữ

Tỉ lệ tiêm ngừa vaccin HPV ở nhóm sinh viên nữ (41,8%) cao hơn đối với tỉ lệ đã tiêm của nhóm sinh viên nam (15,2%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Bảng 3. Mối liên hệ giữa nhận thức về HPV với hành vi tiêm ngừa vaccin của nhóm sinh viên Y1-4

Bộ câu hỏi	Trả lời	Đã tiêm vaccin (n = 176)	Chưa tiêm vaccin (n = 415)	p*
Câu 1	Đúng	176 (100%)	294 (70,8%)	< 0,001
	Sai	0	121 (29,2%)	
Câu 2	Đúng	132 (75,0%)	0	< 0,001
	Sai	44 (25,0%)	415 (100%)	
Câu 3	Đúng	176 (100%)	193 (46,5%)	< 0,001
	Sai	0	222 (53,5%)	
Câu 4	Đúng	27 (15,3%)	0	< 0,001
	Sai	149 (84,7%)	415 (100%)	
Câu 5	Đúng	176 (100%)	8 (1,9%)	< 0,001
	Sai	0	407 (98,1%)	
Câu 6	Đúng	176 (100%)	22 (5,3%)	< 0,001
	Sai	0	393 (94,7%)	
Câu 7	Đúng	176 (100%)	79 (19,0%)	< 0,001
	Sai	0	336 (81,0%)	
Câu 8	Đúng	71 (40,3%)	0	< 0,001
	Sai	105 (59,7%)	415 (100%)	
Câu 9	Đúng	153 (86,9%)	0	< 0,001
	Sai	23 (13,1%)	415 (100%)	
Câu 10	Đúng	97 (55,1%)	0	< 0,001
	Sai	79 (44,9%)	415 (100%)	
Câu 11	Đúng	176 (100%)	188 (45,3%)	< 0,001
	Sai	0	227 (54,7%)	
Câu 12	Đúng	129 (73,3%)	0	< 0,001
	Sai	47 (26,7%)	415 (100%)	

*: Giá trị p tính bằng phương pháp Phi and Cramer's V

Sinh viên trả lời đúng phần lớn các câu hỏi có tỉ lệ tiêm cao hơn nhiều so với nhóm sinh viên trả lời sai. Đồng thời tỉ lệ chưa tiêm cũng gặp ở phần lớn các sinh viên trả lời sai. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Bảng 4. Mối liên hệ giữa nhận thức về HPV với hành vi tiêm ngừa vaccin của nhóm sinh viên Y5-6

Bộ câu hỏi	Trả lời	Đã tiêm vaccin (n = 132)	Chưa tiêm vaccin (n = 171)	p*
Câu 1	Đúng	132 (100%)	129 (75,4%)	< 0,001
	Sai	0	42 (24,6%)	
Câu 2	Đúng	93 (70,5%)	0	< 0,001
	Sai	39 (29,5%)	171 (100%)	
Câu 3	Đúng	132 (100%)	94 (55,0%)	< 0,001
	Sai	0	77 (45,0%)	
Câu 4	Đúng	37 (28,0%)	0	< 0,001
	Sai	95 (72,0%)	171 (100%)	
Câu 5	Đúng	132 (100%)	5 (2,9%)	< 0,001
	Sai	0	166 (97,1%)	
Câu 6	Đúng	132 (100%)	14 (8,2%)	< 0,001
	Sai	0	157 (91,8%)	
Câu 7	Đúng	132 (100%)	41 (24,0%)	< 0,001
	Sai	0	130 (76,0%)	
Câu 8	Đúng	42 (31,8%)	0	< 0,001
	Sai	90 (68,2%)	171 (100%)	
Câu 9	Đúng	96 (72,7%)	0	< 0,001
	Sai	36 (27,3%)	171 (100%)	
Câu 10	Đúng	82 (62,1%)	0	< 0,001
	Sai	50 (37,9%)	171 (100%)	
Câu 11	Đúng	132 (100%)	121 (70,8%)	< 0,001
	Sai	0	50 (29,2%)	
Câu 12	Đúng	87 (65,9%)	0	< 0,001
	Sai	45 (34,1%)	171 (100%)	

*: Giá trị p tính bằng phương pháp Phi and Cramer's V

Phần lớn có sự khác biệt về việc có kiến thức về HPV với tỉ lệ đã tiêm và chưa tiêm vaccin HPV ($p < 0,001$). Tuy nhiên vẫn có một tỉ lệ sinh viên trả lời đúng nhưng tỉ lệ tiêm chưa cao.

Bảng 5. So sánh thái độ dự định tiêm vaccin HPV trong tương lai giữa 2 nhóm sinh viên Y1-4 và Y5-6 chưa tiêm vaccin

Thái độ	Sinh viên Y1-4 (n = 413)		Sinh viên Y5-6 (n = 176)		p
	n	%	n	%	
Đồng ý	159	38,50	55	31,25	< 0,01
Hoàn toàn đồng ý	135	32,69	78	44,32	
Hoàn toàn không đồng ý	37	8,96	22	12,50	
Không đồng ý	12	2,91	1	0,57	
Phân vân	70	16,95	20	11,36	

Trong nhóm sinh viên chưa tiêm vaccin, thái độ dự định tiêm ở nhóm sinh viên Y5-6 hoàn toàn đồng ý cao hơn so với nhóm sinh viên Y1-4; tuy nhiên, tỉ lệ hoàn toàn không đồng ý tiêm vaccin của sinh viên Y5-6 cũng cao hơn so với sinh viên Y1-4. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$).

4. BÀN LUẬN

Sinh viên ngành y Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm học 2024-2025 tham gia nghiên cứu có tỉ lệ giới tính nữ chiếm 70,6%, nam 29,4% với tỉ suất 2,4. Tỉ lệ này một phần do sự quan tâm của nữ nhiều hơn đối với chủ đề này. Tỉ lệ sinh viên Y5-6 (33,9%) tham gia nghiên cứu thấp hơn đáng kể so với sinh viên Y1-4 (66,1%). Giả thuyết cho sự tham gia hạn chế này là do sinh viên năm cuối có lịch học lâm sàng và lịch thi tốt nghiệp dày đặc. Tuy nhiên, đây là nhóm đối tượng quan trọng cần được chú trọng trong các can thiệp về sức khỏe sinh sản vì là nhóm sắp bước vào độ tuổi kết hôn. Do đó, cần có các chiến lược truyền thông được thiết kế chuyên biệt cho nhóm này. Kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Dương Mỹ Linh và cộng sự (2024) khi báo cáo tỉ lệ sinh viên Y1-5 và Y6 tham gia nghiên cứu lần lượt là 86,9% và 13,1% [5]. Tỉ lệ đã từng quan hệ tình dục chiếm 23,5%, chưa quan hệ tình dục chiếm 76,5%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi khác biệt so với kết quả nghiên cứu của Trần Thị Diễm Na và cộng sự (2023), phần lớn sinh viên tham gia nghiên cứu chưa quan hệ tình dục (97,07%) và có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Liễu và cộng sự (2020) với 19,4% sinh viên đã từng quan hệ tình dục [6-7]. Sự chênh lệch trong các số liệu báo cáo có thể chịu ảnh hưởng bởi tính nhạy cảm của chủ đề nghiên cứu tại các quốc gia châu Á, bao gồm Việt Nam, dẫn đến khả năng sai lệch do yếu tố tâm lý khi người tham gia cung cấp thông tin. Mặc dù vậy, tỷ lệ 23,5% sinh viên đã quan

hệ tình dục trước khi tốt nghiệp là một con số đáng chú ý, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tăng cường giáo dục sức khỏe sinh sản và các biện pháp phòng tránh bệnh lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt là lây truyền HPV. Điều này càng cần được lưu ý vì các yếu tố nguy cơ nhiễm HPV bao gồm “quan hệ tình dục sớm” và “quan hệ tình dục với nhiều người” [3].

Với tỉ lệ được hỗ trợ học phí chỉ chiếm 5,7% thì việc ra quyết định tiêm vaccin HPV là tương đối khó khăn và sẽ là một yếu tố cản trở quyết định tiêm phòng. Cần có các chính sách quan tâm đến đối tượng này, nhất là trong đối tượng sinh viên nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

Khảo sát trên 2 nhóm sinh viên Y1-4 và Y5-6, tỉ lệ sinh viên biết rằng HPV có thể gây bệnh ở cả nam và nữ là rất cao (79,5% và 86,1%), phản ánh nhận thức đúng đắn về tính chất lây truyền của virus. Trong khi đó, kiến thức về đường lây truyền HPV vẫn còn tồn tại nhiều sai lệch; một phần đáng kể sinh viên vẫn nhầm lẫn. Những quan điểm này cho thấy sinh viên dễ bị nhầm lẫn giữa các loại virus lây qua đường máu (HIV, HBV) với HPV vốn chủ yếu lây qua đường tình dục. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Liễu và cộng sự (2020) tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, nơi mà 79% sinh viên cho rằng HPV lây truyền qua đường máu [7]. Nhìn chung, so sánh với các nghiên cứu khác, sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam có tỷ lệ nhận biết đúng đường lây truyền cao hơn, nhưng các nhầm lẫn phổ biến vẫn cần được khắc phục qua truyền thông học đường hiệu quả hơn. Ngoài ra, khi tiến hành so sánh giữa 2 nhóm sinh viên Y1-4 (nhóm sinh viên chưa học học phần ung thư) và Y5-6 (đã học học phần ung thư) nhận thấy tỉ lệ trả lời đúng về các bệnh lý gây ra bởi HPV ở nhóm sinh viên Y5-6 cao hơn là 48,2% so với nhóm sinh viên Y1-4 là 33,5% ($p < 0,001$).

Về mối liên hệ tổng hợp giữa đặc điểm kiến thức với thái độ và hành vi: từ biểu đồ 1, bảng 3 và bảng 4 cho thấy tỉ lệ sinh viên Y5-6 đã tiêm cao hơn so với nhóm sinh viên Y1-4, đồng thời sinh viên đã tiêm vaccin HPV có tỉ lệ trả lời đúng các câu hỏi cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm chưa tiêm. Điều này cho thấy có mối liên quan giữa mức độ hiểu biết về HPV và vaccin HPV, kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Ergun S (2023) [8]. Thực tế sinh viên Y5-6 đã học nhiều môn chuyên ngành như sản phụ khoa, ung bướu, dịch tễ học..., nhờ đó có hiểu biết sâu hơn về hậu quả của HPV và lợi ích của tiêm chủng; ngoài ra đối tượng sinh viên này đã được đi lâm sàng tiếp xúc với nhiều người bệnh và hậu quả của bệnh thì sẽ có ý thức hơn trong việc phòng tránh HPV. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Gunawan G và cộng sự (2021) khi nghiên cứu trên sinh viên đại học tại Indonesia cũng chỉ ra rằng kiến thức ảnh hưởng đến hành vi tiêm phòng HPV [9].

Về kiến thức ý định tiêm chủng trong tương lai (bảng 5): nhóm sinh viên Y5-6 có tỉ lệ hoàn toàn đồng ý với

dự định tiêm vaccin là 44,32% cao hơn so với sinh viên Y1-4 là 32,69%. Với nhóm sinh viên Y5-6, khi được trang bị kiến thức đầy đủ thì họ sẽ sẵn sàng tiêm khi có điều kiện. Điều này cho thấy kiến thức không chỉ cung cấp thông tin, mà còn xóa bỏ sự hoài nghi và sợ hãi, những rào cản tâm lý lớn nhất đối với việc chấp nhận một can thiệp y tế. Những người “phân vân” cũng chủ yếu tập trung ở nhóm trả lời sai. Do đó, những số liệu này góp phần thể hiện rằng cung cấp kiến thức đúng là giải pháp hiệu quả nhất để chuyển hóa nhóm do dự thành nhóm quyết tâm hành động. Những dữ liệu này có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu của Abdelaziz M.N và cộng sự (2025), các sinh viên cho biết thiếu nhận thức (82,4%) là trở ngại quan trọng nhất đối với việc tiêm chủng [10].

Hạn chế của nghiên cứu và hướng khắc phục: nghiên cứu có thiết kế cắt ngang, hạn chế khả năng xác định quan hệ nhân quả. Mẫu nghiên cứu giới hạn tại một học viện có thể chưa đại diện cho quần thể rộng lớn hơn. Dữ liệu tự khai báo về hành vi tiềm ẩn sai lệch. Để khắc phục, cần triển khai nghiên cứu với quy mô lớn hơn, mở rộng phạm vi lấy mẫu và tích hợp phương pháp định tính trong các nghiên cứu tương lai.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức về HPV ở nhóm nghiên cứu tăng theo từng năm học. Sinh viên ngành y có kiến thức chung về HPV đi kèm với thái độ và hành vi phòng bệnh tương đối tốt, nhưng vẫn còn những lỗ hổng cần được lấp đầy. Các chương trình giáo dục sức khỏe cần được thiết kế khoa học, cập nhật và phù hợp với từng giai đoạn học tập, đặc biệt chú trọng đến sinh viên năm đầu và các thông tin cụ thể về các loại vaccin, lợi ích và an toàn. Việc giải quyết những hạn chế của nghiên cứu hiện tại sẽ mở ra hướng đi cho các nghiên cứu sâu rộng hơn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống HPV và ung thư cổ tử cung tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Y tế. Quyết định số 1639/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc ban hành tài liệu bổ sung Hướng dẫn hoạt động dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng thuộc Đề án 818 đến năm 2030.

- [2] Bộ Y tế. Quyết định số 2402/QĐ-BYT, ngày 10 tháng 6 năm 2019, về việc phê duyệt tài liệu “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”.
- [3] Bộ Y tế. Quyết định số 3792/QĐ-BYT, ngày 17 tháng 12 năm 2024, ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”.
- [4] Thạch Ngọc Anh Duy, Lê Ngọc Lan Anh, Trần Quang Phú. Nghiên cứu kiến thức về ung thư cổ tử cung và human papilloma virus của sinh viên y khoa hệ chính quy năm thứ 2 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2023, 60, 149-156.
- [5] Dương Mỹ Linh, Lê Thị Huỳnh Kim, Nguyễn Lưu Bình và cộng sự. Kiến thức, thái độ và thực hành tiêm ngừa vắc-xin HPV ở nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2024, 71, 61-67.
- [6] Trần Thị Diễm Na, Đinh Minh Hằng, Nguyễn Thị Ánh Huy và cộng sự. Mối liên quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành về dự phòng ung thư cổ tử cung ở sinh viên nữ năm nhất khối ngành khoa học sức khỏe tại thành phố Đà Nẵng. Tạp chí Y học cộng đồng, 2025, 66 (CD4), tr. 165-171.
- [7] Nguyễn Thị Xuân Liễu, Dương Huệ Phương. Khảo sát kiến thức về ung thư cổ tử cung và tiêm vaccine ngừa HPV của nữ sinh viên Khoa Dược năm thứ 5 Đại học Nguyễn Tất Thành. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Nguyễn Tất Thành, 2020, số 10, tr. 86-91.
- [8] Ergun S. The effect of university students' levels of knowledge about HPV infection and the HPV vaccin on their health beliefs: Health sciences students. Journal of Education and Health Promotion, 2023, 12 (1), 251.
- [9] Gunawan G, Widjanarko B, Sariatmi A. Knowledge, attitude, and acceptability of the human papilloma virus vaccin among university students in indonesia. International journal of adolescent Medicine and Health, 2021, 33 (6), p. 441-449.
- [10] Abdelaziz M.N, Hefnawy A, Azzam H et al. Knowledge and attitude among Egyptian medical students regarding the role of human papillomavirus vaccine in prevention of oropharyngeal cancer: a questionnaire-based observational study. Sci Rep, 2025, 15, 3767.